

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06 – 12 - 2022

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 551/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi cư trú: Hẻm TQ, đường T, khóm B, phường C, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Lê Văn P, sinh năm 1989 (có mặt)

Nơi cư trú: Hẻm TQ, đường T, khóm B, phường C, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Phân kết hôn với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn trong quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp được với nhau. Đã nhiều lần hàn gắn nhưng không tìm được tiếng nói chung, khiến cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Phân.

Về con chung: Có hai con chung tên Lê Văn K, sinh ngày 20/02/2013 và Lê Trung N, sinh ngày 28/9/2017 hiện hai con đang sống chung với ông P. Khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi cả hai người con, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa bà H thay đổi yêu cầu, đồng ý giao cả hai người con cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho 02 người con cho đến đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có.

- *Tại phiên tòa bị đơn ông Lê Văn P trình bày:*

Về hôn nhân: Thời gian chung sống, đăng ký kết hôn đúng như bà H trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn với nhau nhưng hiện nay ông vẫn còn tình cảm với bà H. Tại phiên tòa, bà H xác định vợ chồng không thể chung sống, tình cảm vợ chồng không còn nên ông cũng thống nhất ly hôn theo yêu cầu bà H.

Về con chung: Ông P xác định có hai con chung tên Lê Văn K, sinh ngày 20/02/2013 và Lê Trung N, sinh ngày 28/9/2017 hiện hai con đang sống chung với ông Phân. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi cả hai người con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nhưng bà H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng ông đồng ý nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phân xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Lê Văn P xác lập quan hệ vợ chồng trên tinh thần tự nguyện vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án, bà H xác định sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn có nhiều nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, vì vậy bà H yêu cầu ly hôn ông Phân. Ông Lê Văn P cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn không thể hàn gắn và không có tiếng nói chung nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H. Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống hôn nhân là việc tự nguyện giữa hai bên và cần phải có sự thống nhất của cả hai cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình thì mới duy trì được một mối quan hệ hôn nhân đúng nghĩa và lâu dài. Hiện nay bà H và ông P đều xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn nên đều thống nhất ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H cho bà được ly hôn với ông P.

[2] Về con chung: Bà H và ông P xác định có hai con chung tên Lê Văn K, sinh ngày 20/02/2013 và Lê Trung N, sinh ngày 28/9/2017, khi ly hôn cả bà H và ông P đều có yêu cầu được nuôi con nhưng tại phiên tòa bà H thay đổi yêu cầu đồng ý giao cả hai người con chung hiện đang sống chung với ông P cho ông P

tiếp tục nuôi dưỡng, ông P đồng ý nhận nuôi cả hai người con. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận của bà H và ông P về trách nhiệm nuôi con là phù hợp và không trái quy định pháp luật. Mặc khác hiện nay các con chung cũng đang sống chung với ông P nên tiếp tục giao các cháu Lê Văn K và Lê Trung N cho ông P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Bà H không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông P thống nhất, bà H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho cả hai người con. Xét thấy việc thỏa thuận này là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông P xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H.

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc H được ly hôn với ông Lê Văn P.

- Về con chung: Giao các cháu Lê Văn Khôi, sinh ngày 20/02/2013 và Lê Trung N, sinh ngày 28/9/2017 hiện đang sống chung với ông P cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Bà Trần Thị Ngọc H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả hai người con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Định kỳ cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính khi bản án có hiệu lực.

Kể từ ngày ông Lê Văn P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thị Ngọc H không thanh toán xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Án phí hôn nhân và gia đình: Bà Trần Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Ngày 11/10/2022 bà H đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo

biên lai thu số 0002129 được đối trừ. Bà H còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thới, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Huyền Trân